

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số:119/2019/HSST

Ngày 29 -10- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Vi Văn Đồi.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sòng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109a/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/1991. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản NS, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Vi Văn G; con bà Lò Thị K, vợ là Lò Thị L có 04, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

H bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vi Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1994. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản NS, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Vi Văn Đ (đã chết); con bà Vi Thị N, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

H bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vì Văn N (tên gọi khác: Vì Văn Hùng), sinh ngày 01/01/1998. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản NS, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Vì Văn D (đã chết); con bà Vì Thị U (L), vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

H bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lường Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/7/1991. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản CB, xã MC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn A; con bà Vì Thị V, vợ là Vì Thị L1 có 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

H bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T, Vì Văn N: Ông Nguyễn Bá Linh, Luật sư công tác viên Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.*

**Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn M, Vì Văn H: Ông Lường Duy Tuyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.*

** Bị hại: Công ty cổ phần Thủy điện Pá Chiến, địa chỉ: Số 186 Nguyễn Lương Bằng, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.*

Người đại diện theo pháp luật ông Lê Hải L – Giám đốc – Kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị - Người được ủy quyền là ông Trần Văn C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo không có việc làm ổn định để có tiền tiêu sài các bị cáo đã thực H vụ trộm cắp như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/5/2019 trong lúc ngồi ăn cơm uống rượu tại nhà Vì Văn H, H rủ Lường Văn T, Vì Văn M và Vì Văn N đi tìm nhặt sắt vụn ở công trường đang thi công thủy điện Mường Hung bán, được cả bọn đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/5/2019 cả bốn bị cáo vào khu vực công trường thủy điện Mường Hung, thuộc quản lý của Công ty cổ phần thủy điện Pá Chiến. Cả 04 người chia nhau tìm sắt, N phát H một chồng sắt có đặc điểm giống nhau, một đầu tròn có lỗ, một đầu vuông dài khoảng

40cm (là những chiếc búa của máy nghiền đá) được che bằng một tấm ván. N gọi mọi người để cùng xem thống nhất lấy 15 thanh sắt mang về nhà H vì sợ người phát H các bị cáo dùng cuốc, xẻng đào ba hố bê các thanh sắt trộm được vào trong để chôn lại, rồi dùng các lớp ô tô che lên trên, sau khi chôn giấu xong số sắt thì tất cả về nhà nghỉ.

Ngày 23/5/2019 Vì Văn H đem ba thanh sắt trộm được bán cho chị Lê Thị N là người chuyên mua sắt vụn, lấy 431.000 đồng thì bị phát H. Thu giữ vật chứng trả lại cho bị hại (Công ty cổ phần thủy điện Pá Chiến)

Tại Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *“14 (mười bốn) thanh kim loại búa của máy nghiền đá công nghiệp có đặc điểm giống nhau, dài trung bình 46cm, một đầu búa có lỗ tròn đường kính trung bình là 06cm, búa còn mới chưa qua sử dụng, tổng khối lượng là 345,5kg giá trị: 15.547.500 đồng. 01 (một) thanh kim loại dạng búa của máy nghiền đá công nghiệp, dài 35cm, một đầu có lỗ tròn có đường kính 06cm, đã qua sử dụng, có khối lượng là 16kg, giá trị: 96.000 đồng. Tổng giá trị: 15.643.500 đồng. Bằng chữ: Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn”*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần Thủy điện Pá Chiến đã nhận lại 15 chiếc búa nghiền đá và các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 20.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số 104/CT-VKSSM ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn M, Vì Văn N và Lường Văn T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn M, Vì Văn N và Lường Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 08 đến 14 tháng tù cho hưởng an treo thử thách từ 16 – 28 tháng. Các bị cáo Vì Văn M, Vì Văn N và Lường Văn T từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng an treo, thử thách từ 12 đến 24 tháng.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Miễn nộp án phí hình sự sở thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Tại phần tranh luận:

- Quan điểm của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Vì Văn N và Lường Văn T. Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã truy tố. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra gia đình đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan

hồng xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất và miễn án phí và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N và T.

- Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý Lường Duy Tuyên bào chữa cho bị cáo Vi Văn H và Vi Văn M: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức hạn chế(không được học hành), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra gia đình đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại bị và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo H, M mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại vào sáng 10/5/2019 tại công trường thủy điện Mường Hung bị mất 15 búa đập đá của máy nghiền đá và biên bản tạm giữ đồ vật lập ngày 23/5/2019 và ngày 24/5/2019 tại bản NS, xã CK, huyện Sông Mã cùng lời khai của bị hại thể H về những chiếc búa đập đá tại công trường thì các bị cáo lén lút lấy trộm, kết luận định giá tài sản số 47/KL ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vi Văn H, Vi Văn M, Vi Văn N và Lường Văn T đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại, ngày 10/5/2019 các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 15 búa đập đá của máy nghiền đá của Công ty cổ phần Thủy điện Pá Chiến đang thi công tại công trường thủy điện Mường Hung, huyện Sông Mã trị giá 15.643.000 thì bị phát H: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực H: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán lấy tiền tiêu sài là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên các bị cáo cố thực H chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường và được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo HĐXX xét thấy: Các bị cáo thực H tội phạm thuộc trường hợp là ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế và có nhân thân tốt; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, việc cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội đồng thời thể H sự khoan hồng của pháp luật cũng phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐPT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Vi Văn H là người rủ rê khởi sự nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo Vi Văn N, Vi Văn M và Lương Văn T cùng tham gia việc trộm cắp nên giữ vai trò ngang nhau trong đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không có tài sản riêng và gia đình thuộc hộ nghèo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường tiền công truy tìm xong số tiền 20.000.000 đồng, Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX cần ghi nhận.

[9] Về vật chứng và một số vấn đề liên quan:

- Đối với số tiền 431.000 đồng là tiền do bị cáo H bán 03 búa đập đá, xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp N sách Nhà nước.

- Đối với chị Lê Thị Nguyên (người thu mua phê liệu) đã mua 03 chiếc búa đập đá từ Vì Văn H, xét thấy chị Nguyên không biết đây là tài sản H cùng đồng phạm thực H hành vi phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyên là có căn cứ.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn M, Vì Văn N và Lường Văn T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt:

+ Bị cáo Vì Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2019).

+ Bị cáo Vì Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2019).

+ Bị cáo Vì Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2019).

+ Bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2019).

Giao các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn M, Vì Văn N cho UBND xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lường Văn T cho UBND xã MC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tiếp tục cấm các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn N, Vì Văn M và Lường Văn T đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án và quyết định thi hành án.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực H theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự”

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Nghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong công truy tìm số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) giữa gia đình các bị cáo và bị hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp N sách Nhà nước số tiền 431.000 đồng (*bốn trăm ba mươi một nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn M, Vì Văn N và Lường Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

